

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thùy Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Vũ Thị Thùy Dương**

2/ Ông **Hồ Viết Ân**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Thái Học**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sơn**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Hạnh H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp Láng Lớn, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Ấp Cẩm Sơn, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ A, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hạnh H trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, chị Nguyễn Thị Hạnh H và anh Nguyễn Ngọc Q tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào ngày 22/3/2007. Đây là hôn nhân lần đầu của anh chị. Quá trình chung sống

xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, bản thân anh Q thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, không có trách nhiệm với gia đình, do mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai sống ly thân đã lâu nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Q.

Về con chung: Vợ chồng có các con chung là cháu Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 25/05/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 13/05/2010, hiện đang sống cùng chị. Nay ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và cháu V, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Q đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện C, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn chưa chấp hành đầy đủ và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết: áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị H1 ly hôn anh Nguyễn Ngọc Q; về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 25/05/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 13/05/2010 cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: chị H khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Hạnh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Ngọc Q. Anh Q có nơi cư trú tại tổ A, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hạnh H và anh Nguyễn Ngọc Q tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 30/2007 ngày 22/3/2007 nên xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ:

Theo trình bày của nguyên đơn, cũng như theo biên bản xác minh tại địa phương, xác định chị H và anh Q trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, hòa giải, xét xử, nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày, chứng tỏ anh Q không muốn hòa giải để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ. Từ đó xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hạnh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 25/05/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 13/05/2010, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu trên nhận thấy: Do cháu P và cháu V có nguyện vọng được sống cùng mẹ, đồng thời bản thân chị H có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định. Nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu P và cháu V cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hạnh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Ngọc Q không có lời khai về việc này, nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hạnh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hạnh H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Q.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 25/05/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 13/05/2010 cho chị Nguyễn Thị H1 H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Nguyễn Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Ngọc Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hạnh H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0012953 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thị Hạnh H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Mỹ, h Cẩm Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Thị Thùy Trang